

ĐẠO ĐỨC ỨNG XỬ GIỮA BỐ MẸ VÀ CON CÁI TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH SINH HOẠT CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC NHÓM TÀY - THÁI

Đỗ Thị Huyền Trang¹

Tóm tắt: Đạo đức là hệ thống các tiêu chuẩn, nguyên tắc được xã hội thừa nhận, quy định hành vi. Trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào nhóm Tày - Thái, vấn đề đạo đức ứng xử cũng được đề cập một cách rõ nét qua hai phạm trù gia đình và xã hội. Trong phạm trù gia đình, đạo đức ứng xử được thể hiện dưới nhiều dạng thức: bố mẹ - con cái nói chung, bố vợ - con rể, mẹ chồng - nàng dâu, bố chồng - con dâu. Qua việc phân tích mối quan hệ này, chúng ta thấy được bức tranh hiện thực cuộc sống, mối quan hệ gia đình, văn hóa ứng xử, bài học giáo dục đạo đức... của đồng bào dân tộc nhóm Tày - Thái.

Từ khóa: đạo đức ứng xử, truyện cổ tích sinh hoạt, dân tộc nhóm Tày - Thái.

1. MỞ ĐẦU

Nếu như thần thoại ra đời vào cuối thời kỳ công xã nguyên thủy, con người sống bình đẳng trong một cộng đồng lớn - chưa có sự phân chia giai cấp, chưa có chế độ người bóc lột người thì truyện cổ tích ra đời khi hình thái gia đình thị tộc tan rã và được thay thế bằng gia đình riêng lẻ, cùng với sự phân hóa xã hội có giai cấp. Đó là cơ sở làm cho truyện cổ tích hình thành và phát triển mạnh. Xã hội loài người từ khi có sự phân chia giai cấp đã trở nên vô cùng phức tạp bởi những mối quan hệ giữa người với người. Những xung đột trong gia đình và xã hội trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Đặc biệt, truyện cổ tích sinh hoạt ra đời muộn hơn, đi sâu phản ánh mọi khía cạnh khác nhau của cuộc sống. Từ những chuyện gia đình xoay quanh mối quan hệ cha mẹ con cái, anh chị em đến chuyện xã hội xoay quanh những mâu thuẫn xung đột giữa những người giàu và nghèo, giữa địa chủ và người đi ở, giữa những người thông minh và kẻ ngốc nghếch... Chúng tôi nhận thấy, trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào dân tộc nhóm Tày - Thái, vấn đề đạo đức ứng xử được đề cập một cách rõ nét qua hai phạm trù gia đình và xã hội. Bài viết tập trung tìm hiểu đạo đức ứng xử trong gia đình cụ thể là mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái qua ngữ liệu truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào dân tộc nhóm Tày - Thái.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Nhà văn Benjamin Franklin từng nói: “*Không bao giờ có một người thực sự vĩ đại mà lại không phải là một người thực sự đạo đức*”. Đạo đức là một từ Hán Việt, nghĩa hẹp

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

là “phẩm chất tốt đẹp của con người do tư dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức mà có”; nghĩa rộng là “những tiêu chuẩn, nguyên tắc được xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội”¹; “Chỉ chung những điều dựa theo lẽ phải và nét tốt của con người, mà ai cũng phải theo để sống có ý nghĩa”²... Như vậy, đạo đức là hệ thống quy tắc chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự nguyện điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng xã hội. Đạo đức quy định thái độ, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người đối với bản thân cũng như xã hội. Đặc biệt trong gia đình, đạo đức là nền tảng của sự ổn định và bền vững; là nhân tố xây dựng hạnh phúc.

2.1. Khảo sát ngữ liệu

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, trong đó Tày - Thái là một nhóm dân tộc đã sống lâu đời trên đất nước ta, gồm các dân tộc Tày, Nùng, Thái, Sán Chay (Cao Lan), Bô Y, Lào, Lự, Giáy³. Từ việc khảo sát nguồn tư liệu truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào nhóm Tày - Thái, chúng tôi thống kê được 48 truyện đề cập tới mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

STT	Dân tộc	Số lượng truyện	Tỷ lệ
1	Tày	30	62,5%
2	Thái	12	25%
3	Nùng	03	6,25%
4	Giáy	01	2,09 %
5	Lào	0	0%
6	Lự	0	0%
7	Sán chay (Cao Lan)	01	2,08 %
8	Bô Y	01	2,08 %

Bảng 1: Thống kê số lượng truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào dân tộc nhóm Tày - Thái

Căn cứ vào kết quả được thống kê, có thể thấy truyện kể về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái có mặt ở 6/8 dân tộc nhóm Tày - Thái. Tuy nhiên, tỷ lệ truyện hiện diện không đồng đều, trong đó truyện của dân tộc Tày có tỉ lệ cao nhất (30 truyện - 62,5%), tiếp đó

¹ Hoàng Phê (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng

² Nguyễn Quốc Hùng (1971), *Hán Việt tân từ điển*, Nxb Khai Trí

³ <http://danvan.vn/Home/Dan-toc-Ton-giao-truyen-thong-va-phat-trien/15585/Nhom-ngon-ngu-Tay-Thai>

là dân tộc Thái (12 truyện - 25%). Các dân tộc còn lại có tỉ lệ truyện thấp hơn, thậm chí là không có.

Chúng tôi cũng tiến hành thống kê nguồn ngữ liệu đã tập hợp được để xác định các dạng biểu hiện của mối quan hệ cha mẹ với con cái. Kết quả khảo sát được chúng tôi sử dụng để phân tích, lí giải làm rõ các nội dung liên quan ở mục 2.2.

STT	Các biểu hiện cụ thể của mối quan hệ cha mẹ - con cái	Số lượng truyện	Tỉ lệ
1	Quan hệ cha, mẹ - con cái nói chung	24	50%
2	Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu	3	6,25
3	Quan hệ bố vợ - con rể	8	16,67
4	Quan hệ mẹ vợ - con rể	2	4,2
5	Quan hệ bố chồng - nàng dâu	7	14,58
6	Quan hệ bố mẹ vợ - con rể	4	8,3
Tổng số truyện		48	100%

Bảng 2: Khảo sát mối quan hệ cha mẹ - con cái trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào dân tộc nhóm Tày - Thái

2.2. Các dạng thức biểu hiện quan hệ cha mẹ - con cái

2.2.1. Quan hệ giữa cha, mẹ với con cái

Quan hệ giữa cha, mẹ với con cái nói chung là mối quan hệ chiếm số lượng truyện lớn nhất (24/48 truyện). Tục ngữ Tày có câu “Lấy củi phòng ngày mưa/ Nuôi con phòng ngày già”¹. Ở đây ta có thể nhận thấy một điểm chung là đa số các câu chuyện người cha, người mẹ đều là những người hết lòng yêu thương, chăm sóc, che chở cho con cái. Người cha trong *Bắt đền chấu vàng* (Nùng) vì nuôi chiều con cái nên ba người con trai càng lớn càng hư đốn chỉ biết ăn chơi, không chịu học hành, làm lụng. Mong muốn các con biết quý trọng đồng tiền kiếm được từ chính sức lao động của mình, người cha quyết định cho ba người con trai đi làm thuê. Hay người mẹ trong *Lòng mẹ* (Tày) già yếu lại mù lòa nhưng vẫn cần mẫn đan nong nia, rõ rá để lấy tiền nuôi con trai ăn học. Khi thấy đứa con trốn học về thăm mẹ, người mẹ đã thử lòng con bằng cách tắt đèn đi, đưa giấy bút cho con viết. Trong bóng đêm, những cái rá, cái rõ của bà mẹ mù lòa đan vẫn “tròn vành

¹ Nguyễn Thị Yên (2014), *Tục ngữ ca dao Tày vùng Hồ Ba Bể*, NXB Văn hóa Thông tin.

vạnh” còn chữ con viết thì “dòng nọ đè lên dòng kia, chữ nghiêng chữ ngã”. Người mẹ nổi giận mắng con. Đứa con thấm thía những lời khuyên bảo của người mẹ nên ngày đêm mài mài kinh sử, đỗ Trạng nguyên. Xây dựng kiểu nhân vật những đứa con lười làm, ham chơi, không chịu học hành trong truyện cổ tích, tác giả dân gian không chỉ nhằm mục đích phê phán mà qua đó còn hướng tới việc giáo dục con người cần điều chỉnh nhận thức, hành vi đúng đắn, biết chăm chỉ lao động, học hành, biết vâng lời để thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trong cuộc sống mưu sinh, con người phải đối mặt với thiên tai địch họa nên dù có chăm chỉ làm ăn đến mấy vẫn không đủ ăn. Vì vậy, người cha trong *Sự tích chim Pò ơ* (Tày) hay người mẹ trong *Sự tích con ve* (Thái), *Sự tích con Mè ơ* (Tày) phải dắt nhau lên rừng đào củ mài ăn để sống qua ngày. Nhưng đi mãi mới tìm được một dây củ mà người đi tìm củ thì nhiều. Họ phải dắt con vào rừng sâu, nơi chưa có dấu chân người mới tìm được một dây củ to. Do cố sức đào nên họ kiệt sức và chết thảm ở dưới hố sâu. Người con đứng trên bờ chờ mãi không thấy bố, mẹ đâu chỉ biết gọi “Mè ơ, mè ơ”, “Pò ơ, pò ơ”... Những đứa con cứ gọi, gọi mãi, kiệt sức chết trên miệng hố và biến thành con ve, con pò ơ, con mè ơ. Cứ đến khoảng tháng hai, tháng ba hoặc mùa hè đến người ta lại thấy loại côn trùng này kêu “ve... ve”, kêu “Pò ơ, pò ơ”, kêu “Mè ơ, mè ơ” buồn bã, thảm thiết. Đó chính là tiếng kêu khóc mẹ, khóc cha của những đứa bé nghèo ngày xưa. Qua những câu chuyện này, tác giả dân gian đã gián tiếp ngợi ca sự tần tảo, đức tính hy sinh hết lòng vì con cái của dân tộc sinh thành.

Thực tế trong xã hội xưa rất nhiều gia đình ao ước sinh được nhiều con nhưng các con khôn lớn lại ham chơi, chẳng chịu làm ăn nên bố mẹ tức giận, đuổi các con lên rừng (*Sự tích con khỉ*, Khảo dị *Nguồn gốc con khỉ* (I, II, III, V - Tày); cũng có khi vì nuông chiều con cái khiến chúng hư hỏng nên người mẹ đuổi các con vào rừng tự kiếm ăn (*Khỉ và vượn* - Cao Lan); nạn đói tràn lan, nhà lại đông con không có gì cho chúng ăn bố mẹ bàn nhau đem con gửi rừng núi nuôi giúp khi nào làm ăn khá giả thì đón về như: *Sự tích cây nắm thịt gà* (Bố Y), *Xôi trứng xôi cá dành cho các con đây* (Thái), *Đôi quả không nuôi nổi con dắt con bỏ vào rừng* (Thái), Khảo dị *Nguồn gốc con khỉ* (I, II, III, V) (Tày), *Nhà ông Mo Hiéc* (Thái)... Trong những câu chuyện này, không phải các ông bố bà mẹ không thương yêu các con nên hắt hủi chúng mà vì họ đã dạy bảo nhưng các con không chịu nghe lời. Họ đã tức giận lấy chiếc dũa cả đánh vào đầu đàn con (*Người mẹ và đàn con* - Thái) hay bảo chúng vào rừng tự kiếm cái mà ăn (*Sự tích con khỉ* - Tày)... Có thể thấy, các câu chuyện đều đề cao tình yêu thương, đức hi sinh của cha mẹ dành cho con cái nhưng ngược lại, những đứa con thường ham chơi, lười biếng, chỉ trông chờ, dựa dẫm bố mẹ. Thậm chí, vì nhớ con nên người cha đến nhà con gái chơi nhưng người con gái đã đối xử không ra gì, không mời bố được một bữa cơm còn lo sợ điều dữ nên đuổi người

cha ra khỏi cửa (Khảo dị: *Chuyện con dâu, con gái, Nguồn gốc cái khuất* - Tày). Ở truyện *Con trai dạy bố* (Tày) ta còn thấy thấp thoáng hình ảnh của những người cha, người mẹ vì sinh con một bề nên chiều chuộng con dẫn đến con hư. Vì không được cha cho con đi ăn cỗ nên người con đã có hành động mất khôn chém một nhát vào chân vì tưởng bố mình nằm trong đấy. Hay trong *Ông Trạng* (Tày), người con trai biết được thông tin ai có hài cốt bố mẹ an táng ở hẻm rỗng thì sẽ giàu có, làm quan to, vinh hiển đời đời. Ngẫm nghĩ về cảnh ngộ nghèo khổ của mình, người con trai bèn nghĩ quần đã đập chết người mẹ rồi đem xác ra đó an táng.

Có thể thấy, trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào nhóm Tày - Thái, nhóm truyện phản ánh mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái nói chung đều là những câu chuyện ngợi ca tình yêu thương vô bờ bến và sự hi sinh của cha mẹ dành cho con. Còn những người con đều chưa làm tròn chữ hiếu của mình. Trong quan niệm đạo đức của dân gian, đạo làm con được thể hiện thông qua chữ “hiếu”. Chữ hiếu được thể hiện ở lòng biết ơn của con cái đối với công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, ở việc con cái một lòng chăm lo, phụng dưỡng cha mẹ, không làm cha mẹ phải phiền lòng... Thế nhưng những đứa con trong truyện cổ tích sinh hoạt đồng bào nhóm Tày - Thái lại ham chơi, lười biếng, bạc bẽo, tham lam... thậm chí có những biểu hiện đạo đức ứng xử trái với luân thường đạo lý tàn ác, giết hại cả cha mẹ của mình. Với những đứa con bất hiếu đó, tác giả dân gian đã giáng cán cân công lý xuống đầu chúng nhằm thực hiện chức năng của truyện cổ tích là cái ác sẽ bị trừng phạt. Người con trai làm điều bất hiếu với mẹ nên Ngọc Hoàng đã sai Thiên Lôi trừng phạt (*Ông Trạng* - Tày). Tác giả dân gian đã lấy cái chết của nhân vật làm lời răn đe cho những đứa con bất hiếu.

2.2.2. Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu

Trong thực tế xã hội, quan hệ mẹ chồng - nàng dâu từ xưa đến nay vẫn được xem là mối quan hệ phức tạp nhất, thường xuyên xuất hiện các mâu thuẫn, bất hòa. Mối quan hệ này đã được phản ánh trong tục ngữ người Tày như: “Nàng dâu đội nón vào chào cha mẹ chồng”, “Con dâu không chăm sóc bố mẹ/ Tự thu giống thất đức về gieo”, “Chạn bát chớ cao hơn gác bếp/ Xấu xấu cũng mẹ chồng”... Ngoài ra, quan hệ mẹ chồng nàng dâu cũng đi vào truyện cổ tích sinh hoạt đồng bào nhóm Tày - Thái (3/48 truyện) và được khắc họa khá rõ nét. Dưới chế độ phong kiến cùng với những tư tưởng hà khắc, người mẹ chồng luôn đưa ra những yêu cầu cao, mong muốn con dâu theo nề nếp gia phong của gia đình. Điều đó đã khiến không ít nàng dâu cảm thấy gò bó, bị kiểm soát nên đã có những hành vi ứng xử trái với đạo lý làm con. Chẳng hạn người con dâu chỉ vì ghen ghét mẹ chồng mù lòa, già yếu nên đã có hành động độc ác, tàn nhẫn là cho mẹ chồng ăn đĩa. Sau khi mẹ chồng chết, người con dâu tự nhiên lăn ra chết (*Sự tích chim Pinh ngúp* - Tày) hoặc khi mẹ chồng chết, người ta “đưa bà đi liệm thì bà dính chặt vào sàn không tài nào gỡ được...

Chỉ đến khi con dâu bước vào khom lưng xuống cạnh bà thì tự dưng bà bật lên ôm dính chặt vào lưng cô con dâu”. Đến bữa tha ma người ta ra sức gỡ bà ra khỏi lưng con dâu nhưng không thể. Dân làng đành chôn cất cả hai người xuống cùng một hố (*Bà nội ăn đũa* - Thái). Đó là hình phạt thích đáng dành cho người con dâu thâm độc. Nàng dâu trong cả hai câu chuyện đều không phải là nàng dâu hiền, dâu thảo. Mỗi quan hệ con dâu - mẹ chồng trong truyện đã phản chiếu một cách chính xác nhất thực trạng xã hội thời đại cổ tích với xung đột “một mất một còn” trong gia đình phụ quyền. Từ đó, lên tiếng phê phán các nàng dâu tệ bạc, bất hiếu và chỉ ra bài học đạo đức “ác giả ác báo”, khuyên con người ta phải biết “Phên dậu vững nhờ cọc/ Con khỏe nhờ mẹ cha”.

Tuy nhiên, mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu không phải lúc nào cũng cay nghiệt, đối kháng, không phải nàng dâu nào cũng ác độc mà vẫn có nàng dâu hiếu thảo như truyện *Người vợ hiền* (Tày). Vì cuộc sống mưu sinh người chồng đã phải đi làm ăn xa để lại người vợ trẻ và mẹ già. Hai mẹ con làm lụng vất vả nhưng bữa no bữa đói. Khi mẹ chồng ốm nặng “người con dâu hết sức chạy thuốc thang... Thương mẹ chồng quá, người con dâu hiếu thảo tự cắt thịt ở cánh tay ra nấu cháo cho mẹ chồng ăn...”. Trong suốt hai mươi năm, người con trai đi buôn bán xa nhà, con dâu là người trông nom phụng dưỡng mẹ chồng hết lòng. Mẹ chồng thương con dâu như con gái, nên bà động viên con dâu đi lấy chồng khác để còn hưởng chút hạnh phúc trước khi quá muộn. Qua câu chuyện, tác giả đã ngợi ca đạo đức ứng xử của người con dâu thảo hiền, từ đó đưa ra bài học giáo dục “Âm không bằng đồng lửa/Tốt không bằng cha mẹ”.

2.2.3. Quan hệ giữa bố mẹ vợ - con rể

Đây là mối quan hệ phổ biến trong truyện cổ tích sinh hoạt đồng bào nhóm Tày - Thái. Chúng tôi nhận thấy, mối quan hệ này được biểu hiện trên các phương diện: Bố mẹ vợ - con rể (3/48 truyện), bố vợ - con rể (8/48 truyện), mẹ vợ - con rể (2/48 truyện). Trong xã hội của các dân tộc nhóm Tày - Thái, chế độ phụ quyền đã thống trị từ lâu nên đặc tính hôn nhân có tính chất “gả bán”, sau khi kết hôn người vợ phải cư trú và chịu sự chi phối của nhà chồng. Tuy nhiên để “bù đắp” sự thiếu hụt về nhân lực bên nhà gái, chàng trai phải sang cư trú bên nhà vợ một thời gian. Khoảng thời gian ở rể này, hàng ngày chàng rể phải thể hiện đạo lý “rể cho ra rể, dâu cho ra dâu”.

Trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào nhóm Tày - Thái, mối quan hệ *giữa bố mẹ vợ - con rể* được thể hiện qua sự phân biệt, đối xử không công bằng với người con rể. Người con rể khi sang ở nhà bố mẹ vợ cũng là thành viên trong gia đình vợ vì vậy chàng rể có trách nhiệm gánh vác các công việc nhà vợ. Tuy nhiên, trong quan hệ với người con rể, cha mẹ vợ lại có sự thiên vị. Truyện *Ba anh em rể* (Tày), bố mẹ vợ có phần quý mến hai chàng rể giàu nên “ông bà dọn dẹp chần chiếu sạch sẽ cho hai anh em ngủ chung” còn rể cả nghèo thì chẳng đoái hoài đến. Trong cách ứng xử, bố mẹ vợ thấy con rể chăm chỉ

làm lưng, cày khỏe nên tìm cách lợi dụng, bắt con rể đi cày từ sáng sớm tinh sương đến lúc mặt trời xế bóng như *Bố vợ, chàng rể* (Tày) và *Sự tích con bìm bịp* (Tày). Khi thấy con rể làm việc không hơn người thường là mấy, bố mẹ vợ thể hiện sự tính toán “tìm cách rút com gạo, không cho con gái con rể biết mùi thịt cá” (*Bố vợ, chàng rể* - Tày). Vì vậy, các chàng rể đã thể hiện thái độ bức tức và tìm cách “trả đũa”, ngầm phản kháng lại sự đối xử bất công của bố mẹ vợ.

Chúng tôi nhận thấy, trong cuộc sống thực tế, mối quan hệ bố vợ - con rể không nhiều sóng gió như mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu thậm chí mối quan hệ này còn chất chứa nhiều sự khăng khít, bèn chặt hơn rất nhiều. Tuy nhiên, đi vào truyện cổ tích sinh hoạt các dân tộc Tày - Thái mối quan hệ này thường mang những mâu thuẫn đối kháng như: bố vợ thấy nhà con rể có nhiều vàng này lòng tham, lập mưu giết con rể (*Bố vợ giết con rể* - Giáy); chàng rể lười biếng, luôn tìm cách trốn việc và có tính láu cá nên đã lừa bố vợ rất nhiều lần (*Con rể láu cá* - Tày); chàng rể ở nhà bố vợ nhưng bản chất lười biếng nên bố vợ đã đuổi về nhà cũ (*Chàng rể lười* - Tày); chàng rể lười, tham ăn, luôn tìm cách lừa bố vợ để được ăn ngon (*Ta - khươi, Chàng rể tham ăn* - Tày)... Có thể nói, mâu thuẫn đối kháng giữa bố vợ - con rể trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào nhóm Tày - Thái là do cả hai bên có một đặc điểm xấu nào đó như con rể lười biếng, tham ăn hay láu cá hay có những chiêu trò lừa bố vợ; ngược lại bố vợ cũng có điểm xấu là tham lam, độc ác, keo kiệt... Chính điều này làm cho cả hai có những hành động trái với đạo lý làm người.

Trong truyện cổ tích sinh hoạt của các dân tộc Tày - Thái cũng xuất hiện nhưng câu chuyện kể về mối quan hệ mật thiết giữa chàng rể - bố vợ. Truyện *Ông Trạng* (Tày), chủ nhà khâm phục, quý mến tài năng của chàng trai thông minh làm thuê cho nhà mình liền gả con gái. Sau một trận lụt, sổ sách giấy tờ ruộng đất bị lũ cuốn trôi. Chính chàng rể quý thông minh, tài giỏi đã chép lại từ đầu đến cuối các văn tự ruộng đất của gia đình và dòng họ nhà bố vợ. Bố vợ rất khâm phục trí nhớ siêu phàm của chàng rể. Chàng rể với những đức tính tốt đẹp như chăm chỉ, thông minh, đức độ đã chiếm trọn lòng tin của bố vợ.

Mối quan hệ con rể - bố mẹ vợ chiếm số lượng khá nhiều (14/48 truyện) trong truyện cổ tích nhóm Tày - Thái. Điều này đã phần nào cho thấy những nét văn hóa đặc trưng của đồng bào nhóm Tày - Thái. Có thể kể đến phong tục hôn nhân, một số dân tộc nhóm Tày - Thái có tục “lấy rể kế thế” (người Tày, người Cao Lan, người Thái). Tục “lấy rể kế thế” được tiến hành khi gia đình nhà gái không có con trai nối dõi tông đường, không có ai kế thừa gia tài, lo sợ bản thân khi về già không có ai thờ cúng, trở thành ma đói. Theo phong tục này, những gia đình sinh toàn con gái sẽ tìm một chàng rể để “kế thế”. Người về làm rể “kế thế” sẽ được thừa hưởng gia tài, có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ vợ và thờ cúng tổ tiên nhà vợ. Đây là một phong tục có tính nhân văn sâu sắc, tồn tại lâu đời trong lịch sử phát triển của một số dân tộc trong nhóm Tày - Thái.

Bên cạnh mối quan hệ bố vợ - chàng rể, còn xuất hiện mối quan hệ mẹ vợ - chàng rể. Số lượng truyện không nhiều (2/48) cũng không phản ánh mâu thuẫn, xung đột như mối quan hệ bố vợ - chàng rể. Trong mối quan hệ với mẹ vợ, các chàng rể thường bộc lộ bản tính thật thà, chịu thương chịu khó. Truyện *Chàng rể thật thà* (Tày), với lời hứa “Đứa nào cúng bố khiến tao khóc được thì tao cho mảnh ruộng to nhất” anh rể cả đã kể lại việc mình đã làm với bố vợ lúc còn sống và làm cho mẹ vợ khóc nên anh đã nhận được mảnh ruộng to nhất. Còn trong *Mẹ vợ - con rể* (Thái), người con rể rất chăm chỉ làm ăn nhưng phải cái hơi chậm hiểu nên “Tùng đám ruộng nương đất vuông vắn, gọn đẹp lần lượt làm xong dưới bàn tay của anh, dưới sự chỉ dẫn của mẹ vợ”. Tuy nhiên, mỗi lần mẹ vợ hướng dẫn, chỉ bảo bà thường hay vận dụng tục ngữ giáo dục con cái. Vốn chậm hiểu, nên chàng rể đã hiểu không đúng lời nói xa xôi của mẹ vợ, dẫn đến sự hiểu lầm không đáng có. Nhưng mẹ vợ coi rể như con đẻ nên đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn trong công việc lao động cũng như trong cuộc sống vợ chồng. Mục đích của sự chỉ bảo, dạy dỗ ấy là mong chàng rể sẽ hiểu được những lời nói khôn ngoan của mẹ vợ và biết cách ứng xử phải trái khi sống bên nhà vợ. Mặc dù con rể có chậm hiểu nhưng thật thà, chăm chỉ nên mẹ vợ rất quý chàng rể này.

2.2.4. Quan hệ bố chồng - con dâu

Nếu như mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu vốn phức tạp, khó dung hòa thì mối quan hệ bố chồng - con dâu lại “dễ chịu” hơn rất nhiều, nên tục ngữ có câu: “Bố chồng không mắng chửi con dâu”. Trong truyện cổ tích sinh hoạt các dân tộc Tày - Thái mối quan hệ bố chồng - con dâu xuất hiện 7/48 truyện. Hầu hết các câu chuyện, bố chồng muốn thử các nàng dâu để xem ai là người biết quý trọng của cải, biết chăm chỉ làm ăn và xem dâu nào không biết làm ăn, không biết quý trọng của cải làm bài học răn dạy con cái. Truyện *Biết quý trọng của* (Tày), người bố chồng đã quan sát cách ứng xử của hai cô con dâu qua hành động nhặt khoai giống, cắt cỏ cho ngựa ăn, nhận ra dâu thứ là người biết làm ăn, biết quý trọng của khi cô “nâng niu nhặt từng củ khoai”, “gánh hai sọt cỏ non”; còn dâu cả không biết làm ăn, không biết quý trọng của nên “dẫm ngay lên đồng khoai, lấy chân gây đồng khoai”, “mang hai sọt cỏ già có lẫn rác rưởi”. Hay truyện *Bố chồng thử ba con dâu* (Thái), vì chung sống dưới một mái nhà với bố mẹ chồng nên ba cô con dâu sinh ra tính ỷ lại, việc gì cũng dồn cho bố mẹ chồng. Bố chồng lo sợ không có làm thì không có cái ăn nên tìm đất làm ba đám nương và giao cho ba con dâu gieo vãi làm cỏ vun xới... Dâu cả chọn lấy đám cỏ “pẹt” lại thêm tính lười nhác từ khi gieo hạt đến lúc lúa chín không nhòm ngó nương rẫy chỉ ở nhà ngủ nên đến lúc thu hoạch chỉ toàn cỏ “pẹt” và cây chuối rừng ra hoa. Dâu hai nhận đám cỏ “khất món”, dâu út nhận đám cỏ “pột”. Cả hai chăm chỉ làm cỏ, vun xới nên lúa tốt trở bông to, đều, hạt mẩy.

Truyện *Điều hâu kiêng răn - Cua tha bộ cạp* (Tày), nghe bà con trong làng xì xào bàn tán về cô dâu cả lười biếng, cầu thả trong công việc nên bố chồng bảo hai chị em dâu cùng đi làm cỏ ngoài ruộng. Sau bữa cơm trưa, bố chồng khéo léo gợi chuyện hỏi hai dâu khi làm cỏ có thấy cảnh vui vẻ nào không? Nghe chuyện của hai cô con dâu, bố chồng nghiêm nghị nhẹ nhàng nói: “Từ mai, bố sẽ cho hai con dâu làm cỏ ruộng riêng từng đám, rộng như nhau. Ai làm xong trước thì được nghỉ trước, ai làm xong sau thì nghỉ sau. Sau này lúa chín, ai đã làm cỏ ruộng nào sẽ gặt ruộng ấy. Được nhiều thóc, được ít thóc, được thóc lép, được thóc mẩy hạt là do công làm cỏ quyết định đấy. Các con liệu khuyên bảo nhau làm ăn cho cẩn thận”. Cô dâu cả biết bố chồng quở trách, răn dạy mình nên từ đấy cô chăm chỉ, cần cù và làm cẩn thận như dâu thứ. Ở các truyện trên, người bố chồng luôn là người đưa ra các thử thách, lấy đó làm “thước đo” phẩm chất, thói tật của các nàng dâu, và hết lòng răn dạy, khuyên nhủ con dâu phải biết chăm chỉ, biết nâng niu trân trọng của cải, thời gian, công sức.

Trong truyện cổ tích sinh hoạt của đồng bào nhóm dân tộc Tày - Thái, chúng tôi còn thấy hình ảnh những nàng dâu hiếu thảo. Bố chồng vì nhớ thương đưa con trai chơi bởi sinh ra ốm nặng và không qua khỏi. Khi bố chồng mất, cô con dâu mời làng bản đến làm ma, chôn cất bố chồng tử tế. Ngày nào cô cũng ra thăm mà bố chồng một lần (*Cô gái ăn mày - Tày*); Bố chồng đến nhà con dâu chơi. Mặc cho bố chồng nói dối đã ăn cơm bên nhà người con gái nhưng cô con dâu vẫn làm cơm canh ngon lành cho cụ ăn (*Khảo dị: Chuyện con dâu, con gái - Tày và Ngọt miệng chua lòng - Tày*). Từ những câu chuyện này, tác giả dân gian đã gián tiếp ngợi ca những hành vi ứng xử tốt đẹp của nàng dâu, họ đã làm trọn đạo lý “Trời mưa nón che đầu/Về nhà chồng kính nể cha mẹ”.

3. KẾT LUẬN

Qua khảo sát và phân tích tư liệu về truyện cổ tích sinh hoạt của các dân tộc Tày - Thái, chúng tôi nhận mỗi quan hệ bố mẹ và con cái chiếm số lượng truyện lớn. Mỗi quan hệ này được biểu hiện dưới nhiều dạng thức: bố mẹ - con cái nói chung, bố vợ - con rể, mẹ chồng - nàng dâu, bố chồng - con dâu... Việc phản ánh mối quan hệ quan trọng này đã thể hiện những mâu thuẫn, xung đột trong phạm vi gia đình. Nhiều mâu thuẫn xung đột không giải quyết được dẫn đến một kết thúc không có hậu. Truyện cổ tích sinh hoạt phản ánh mối quan hệ giữa con cái - bố mẹ đã đem đến cho chúng ta những bài học sâu sắc về đạo lý làm người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Triều Ân (2015), *Truyện kể dân gian dân tộc thiểu số*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyên Duy Bắc (1997), *Truyện cổ xứ Lạng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

3. Cầm Cường (1986, 1987), *Truyện dân gian Thái, quyển 1 & 2*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Bích Hà (2014), *Nghiên cứu văn học dân gian từ mã văn hoá dân gian*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Hoàng Ngọc La (chủ biên), Hoàng Hoa Toàn, Vũ Anh Tuấn (2002), *Văn hóa dân gian Tày*, Sở văn hóa thông tin Thái Nguyên.
6. Đặng Thị Oanh (2011), *Văn hóa Thái những tri thức dân gian*, Nxb Thanh Niên.
7. Quãn Vi Miên, Vi Khăm Mun (2015), *Truyện cổ Thái*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Hoàng Quyết (1963), *Truyện cổ Việt Bắc*, Nxb Văn hóa.
9. Hoàng Quyết (1986), *Truyện cổ Tày Nùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội
10. Vũ Anh Tuấn (2002), *Truyện cổ Bắc Kạn*, 3 tập, Nxb Sở văn hóa thông tin và thể thao Bắc Kạn.

ETHICS OF BEHAVIOR BETWEEN PARENTS AND CHILDREN IN FAIRY STORIES ACTIVITIES OF TAY - THAI ETHNIC COMPATRIOT MINORITIES

Do Thi Huyen Trang

Abstract: *Ethics is a system of socially recognized standards and principles that regulate behavior. In the fairy tales of the Tay - Thai people, the issue of ethics and behavior is also clearly mentioned through two categories of family and society. In the family category, ethical behavior is expressed in many forms: parents - children in general, father-in-law - son-in-law, mother-in-law - daughter-in-law, father-in-law - daughter-in-law. Through the analysis of this relationship, we can see the real life picture, family relationship, cultural behavior, moral education lessons... of the Tay - Thai ethnic group.*

Keywords: *Ethics of behavior, Fairy stories activities, Tay-Thai ethnic compatriot minorities*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-6-2023; ngày phản biện đánh giá: 23-6-2023; ngày chấp nhận đăng: 02-8-2023)